

Bản án số: 37/2026/HS-ST
Ngày 22 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Từ Anh Tuấn;
- Ông Nguyễn Đức Lợi.

Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026 tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Phòng hỏi cung Phân trại tạm giam Lái Thiêu xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 358/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Hoàng Văn H, sinh năm 1991 tại tỉnh Quảng Trị; thường trú: Thôn S, xã B, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Hoàng Xuân H1, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1963 (đã chết); có 02 em ruột, lớn sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1998; vợ: Trần Thị Kiều K, sinh năm 2000 (đã ly hôn); 01 con ruột sinh năm 2019;

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Năm 2020, bị TAND tỉnh Bình Dương (nay là TAND Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 149/2020/HS-PT ngày 18/09/2020. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/10/2021.

- Năm 2022, TAND Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là TAND Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 165/2022/HS-ST ngày 01/06/2025. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2024.

Nhân thân:

- Ngày 09/09/2010, bị Công an Thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (nay là Công an tỉnh Q) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Đóng phạt ngày 09/9/2010

- Năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là TAND Khu vực 2, tỉnh Đồng Nai) xử phạt 01 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 34/2012/HSST ngày 28/03/2012. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/10/2012

- Năm 2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là TAND Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo Bản án số 105/2014/HSST ngày 21/03/2014. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/7/2015

Bị can bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2025 cho đến nay. **Có mặt tại phiên tòa.**

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1993; thường trú: Xã Đ, tỉnh Vĩnh Long. **Vắng mặt.**

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Anh Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1999; thường trú: Khu phố C, xã B, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: Số D, khu phố Đ, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. **Vắng mặt.**

2. Du Đức T2, sinh năm 1977; địa chỉ: E, đường Q, khu phố N, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 25/7/2025, bị cáo Hoàng Văn H thuê một người chạy xe mô tô công nghệ (không rõ nhân thân, lai lịch) chở bị cáo đi đến khu vực phường D, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm tài sản chiếm đoạt. Khi H đi đến trước căn nhà địa chỉ: Số C, khu phố Đ, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh của anh Nguyễn Tấn T, bị cáo H phát hiện cửa chính trên ban công lầu 1 khép hờ không có khóa nên H nói người lái xe mô tô dừng lại, H trả tiền cho người tài xế 50.000 đồng. Sau khi người tài xế điều khiển xe mô tô chạy đi, H quan sát xung quanh thì phát hiện cách nhà anh T có 01 cây xanh cao lên đến mái nhà, H đi đến leo lên thân cây rồi leo qua mái tôn nhà bên cạnh rồi đi vào ban công lầu 01 nhà của anh T, H đẩy cửa đi vào bên trong nhà rồi đi xuống tầng trệt, đi vào khu vực bếp tìm tài sản để chiếm đoạt. Khi đi đến khu vực bếp thì nhìn thấy có một

hộp bánh quy bằng kim loại màu đỏ, H mở nắp hộp ra nhìn thấy có 01 cọc tiền, H lấy cọc tiền bỏ vào túi quần trước bên phải rồi tiếp tục đi lên khu vực bàn làm việc thì thấy 01 cái xô nhựa màu đỏ để trên mặt bàn, H mở nắp xô ra thấy trong xô có nhiều tiền lẻ mệnh giá tiền khác nhau, tiếp tục mở ngăn kéo bàn làm việc ra phát hiện có một cái bóp da màu đen bên trong bóp có tiền lẻ, H lấy hết số tiền trong bóp bỏ vào cái xô và lấy 01 bịch nylon màu đen bỏ hết số tiền vào bịch nylon. Sau khi lấy được tiền, H đi theo cầu thang lên trên lầu 01 đi ra ban công tàu thoát theo đường đột nhập vào. Sau đó, H đi bộ ra khu vực chợ D thuê xe mô tô công nghệ chở về phòng trọ của H. Tại đây, H lấy số tiền vừa chiếm đoạt ra đếm được tổng số tiền là 204.227.000đ (*Hai trăm lẻ bốn triệu, hai trăm hai mươi bảy nghìn đồng*), H lấy 227.000 đồng bỏ vào trong thùng xốp màu trắng có sẵn trong phòng trọ, lấy 4.000.000 đồng bỏ vào trong bóp của H để tiêu xài, còn 200.000.000 đồng H đến ngân hàng V - Chi nhánh B mở sổ gửi tiết kiệm với kỳ hạn 03 tháng. Đến 15 giờ ngày 26/7/2025, H điều khiển xe biển số 73F1 - 684.04 đi đến phường T, Thành phố Hồ Chí Minh để thăm em gái thì bị lực lượng Công an phường D phối hợp với Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ.

Ngày 27/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định tạm giữ, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp sau đó khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Hoàng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” để điều tra cho đến nay.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 đôi dép màu đen có dòng chữ LOUFU Made in VietNam màu trắng, 01 quần kaki dài màu đen, 01 áo sơ mi ngắn tay màu xanh đen có in hoa văn hình vuông màu trắng.

+ Số tiền 200.000.000 đồng thu từ Ngân hàng V; Số tiền 2.340.000 đồng thu trong bóp của H; Số tiền 227.000 đồng thu từ trong thùng xốp trong phòng trọ của H.

+ 01 USB ghi nhận sự việc có hình ảnh Hào có mặt tại thời điểm nơi xảy ra vụ trộm và được lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 130/CT-VKS-KV16 ngày 20 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 2.000.000 đồng còn thiếu.

Bị hại vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình tố tụng có yêu cầu buộc bị cáo Hoàng Văn H hoàn trả số tiền bị cáo chiếm đoạt còn thiếu là 2.000.000 đồng.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 01 giờ sáng ngày 25/7/2025, khi phát hiện cửa chính trên ban công lầu 1 của nhà anh Nguyễn Tấn T có địa chỉ C, khu phố Đ, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh khép hờ không có khóa, bị cáo Hoàng Văn H đã vào nhà và chiếm đoạt tiền trong hộp kim loại màu đỏ được đặt khu vực bếp và tiền trong xô nhựa màu đỏ trên bàn làm việc và chiếm đoạt tiền trong bóp da màu đen ở ngăn kéo bàn làm việc. Tổng số tiền bị cáo Hoàng Văn H đã chiếm đoạt là 204.227.000 đồng. Như vậy hành vi lén lút chiếm đoạt tổng số tiền 204.227.000 đồng của bị cáo Hoàng Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng số: 130/CT-VKS-KV16 ngày 20 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh và luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn H đã bị áp dụng tình tiết tái phạm theo Bản án số 165/2022/HS-ST ngày 01/06/2022 chưa được xóa án tích lại phạm tội mới nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hành sự là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện việc đã nhiều lần bị kết án về các tội xâm phạm sở hữu.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, việc áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Tấn T yêu cầu bị cáo Hoàng Văn H trả lại số tiền 2.000.000 đồng bị chiếm đoạt chưa thu hồi được. Bị cáo Hoàng Văn H đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 đôi dép màu đen có dòng chữ LOUFU Made in VietNam màu trắng, 01 quần kaki dài màu đen, 01 áo sơ mi ngắn tay màu xanh đen có in hoa văn hình vuông màu trắng là vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 200.000.000 đồng thu từ Ngân hàng V; Số tiền 2.000.000 đồng thu trong bóp của H; Số tiền 227.000 đồng thu từ trong thùng xộp trong phòng trọ của H là số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho bị hại Nguyễn Tấn T là phù hợp.

- Đối với số tiền 340.000 đồng thu trong bóp của H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

- 01 USB lưu giữ hành vi phạm tội của các bị cáo cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về điều luật áp dụng, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như xử lý vật chứng là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép màu đen có dòng chữ LOUFU Made in VietNam màu trắng, 01 quần kaki dài màu đen, 01 áo sơ mi ngắn tay màu xanh đen có in hoa văn hình vuông màu trắng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/01/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 USB.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Hoàng Văn H hoàn trả cho bị hại Nguyễn Tấn T số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 16 – TP.HCM (01);
- Phân trại tạm giam Lái Thiêu (03);
- Phòng THADS khu vực 16 (01);
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ PV06 (01);
- UBND bị cáo thường trú (01);
- Bị cáo (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Thị Uyên

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (03);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễn